

Số: 197/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng
và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2026**

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-TLĐ ngày 29/4/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn;
- Căn cứ Công văn số 4251/TLĐ-ToC ngày 12/6/2025 của Tổng Liên đoàn về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung của Quy định số 301-QĐ/TW
- Theo đề nghị của Ban Công tác công đoàn Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong năm tài chính 2026.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các cấp công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTCĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Anh

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-TLĐ ngày 15/9/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG ĐỂ XÂY DỰNG VÀ GIAO DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2026

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Công đoàn; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;
- Quyết định số 887/TLĐ ngày 02/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp và các quy định hiện hành khác về quản lý tài chính, tài sản công đoàn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXXH ngày 20/9/2016 giữa Tổng Liên đoàn và Bảo hiểm Xã hội về việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trong việc khởi kiện ra tòa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Công đoàn mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Hướng dẫn số 85/HD-TLĐ ngày 18/4/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản

xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

- Hướng dẫn số 10/HD-TLĐ ngày 23/9/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- Công văn số 4251/TLĐ -ToC ngày 12/6/2025 của Tổng Liên đoàn về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung của Quy định số 301-QĐ/TW

- Công văn số 4279/TLĐ - TC ngày 13/6/2025 của Tổng Liên đoàn về việc quy định tỷ lệ phân phối tự động KPCĐ 2% thu qua tài khoản Công đoàn Việt Nam về các cấp công đoàn;

- Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc điều chỉnh giảm mức đóng đoàn phí công đoàn; Các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn;

- Căn cứ tình hình thực tế về công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

2. Nguyên tắc chung

- Kinh phí công đoàn 2% theo quy định của Luật Công đoàn năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) được tính trên tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định của pháp luật về BHXH. Do đó, cơ sở xác định Quỹ tiền lương các đơn vị phải nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2026 được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2025 tại đơn vị (tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH và nhân với 12 tháng.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: Là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao (hoặc số cán bộ công đoàn chuyên trách của Liên đoàn lao động cấp tỉnh, công đoàn cấp xã, công đoàn đặc khu hiện có tính đến ngày 01/9/2025).

- Phân phối nguồn thu tại các cấp, tỉ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc

thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức Công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức Công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2026, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2025, từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% năm 2026 đảm bảo sát thực tế. Trên cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

II. NGUYÊN TẮC GIAO DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

1. Về thu kinh phí công đoàn

1.1. Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp, đơn vị phải đóng KPCĐ

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác đã thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: Thực hiện thống kê số lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp, đơn vị phải đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực đơn vị sự nghiệp, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2025, khuyến khích các đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán 2026 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp tại khoản 5 Điều 8 Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch năm 2026.

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chưa thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: Thực hiện thống kê danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2025 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó xác định số lao động tại các doanh nghiệp tương tự như cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở.

- Khi tổng hợp số lao động của các đơn vị làm căn cứ xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2026, nếu chênh lệch so với số liệu Bộ phận Tổ chức Ban Quan hệ lao động Tổng Liên đoàn theo dõi tại cùng thời điểm thì các đơn vị phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

1.2. Về quỹ lương thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2026 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động

bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp) nhân với số lao động được xác định tại Mục “1.1. Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp, đơn vị phải đóng KPCĐ” của Quy định này và nhân với 12 tháng.

Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2026 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Hướng dẫn số 85/HD-TLĐ ngày 18/4/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Hướng dẫn số 10/HD-TLĐ ngày 23/9/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

2. Về thu đoàn phí công đoàn

Số thu ĐPCĐ năm 2026 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TẠI CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN VÀ XÁC ĐỊNH SỐ CHI DỰ TOÁN TẠI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN

1. Phân phối nguồn thu tài chính giữa công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên

1.1. Công đoàn cơ sở

Công đoàn cơ sở được sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn. Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

1.2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Nguồn thu ĐPCĐ và KPCĐ được sử dụng sau khi phân phối cho CĐCS còn lại là 30% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 25% tổng số thu kinh phí công đoàn sẽ thực hiện phân phối theo quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng Liên đoàn quy định tạm thời tỷ lệ phân phối KPCĐ 2% khu vực SXKD thu qua tài khoản tập trung Công đoàn Việt Nam cho các cấp công đoàn.

Tổng Liên đoàn giao số phải nộp về Tổng Liên đoàn, số cấp hỗ trợ hoặc giao tự cân đối tại LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc trong dự toán năm 2026 theo quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào, cấp đó được sử dụng.

2. Xác định số dự toán chi tại công đoàn cấp trên

Việc giao dự toán chi thực hiện theo Luật Công đoàn, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn, cụ thể:

- Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương: Dự toán theo số biên chế và lao động được giao tại khoản 2 Mục I Quy định này. Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng). Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2026 bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2025, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 2.340.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Chi quản lý hành chính: Chi hành chính theo định mức của Nhà nước: Căn cứ quy định của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hàng năm: Số chi quản lý hành chính tối đa = Số biên chế được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao nhân với Định mức chi quản lý hành chính theo quy định chung của Chính phủ, cụ thể:

+ Từ 100 biên chế trở xuống: Định mức phân bổ 70 triệu đồng/biên chế/năm;

+ Từ biên chế thứ 101 đến 500: Định mức phân bổ 65 triệu đồng/biên chế/năm;

Những địa phương mà Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có Nghị quyết quy định mức chi quản lý hành chính cao hơn mức Quy định này thì được áp dụng theo cơ chế của địa phương.

- Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ; Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ; Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS; Chi khác: Căn cứ nhiệm vụ được giao trong năm tại đơn vị. Đối với các đơn vị không hợp nhất, căn cứ nhiệm vụ được giao trong năm và theo số thực hiện năm trước (theo số quyết toán năm 2024).

- Chi Đại hội Công đoàn thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn về chế độ chi tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV Công đoàn Việt Nam.

- Chi giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong cung cấp các dịch vụ sự nghiệp từ nguồn tài chính công đoàn để phục vụ hoạt động của tổ chức công đoàn: Các LĐLĐ tỉnh thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 6912/TLĐ-TC ngày 27/6/2023 của Tổng Liên đoàn để hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện lập dự toán năm về giao nhiệm vụ, đặt hàng trình LĐLĐ tỉnh thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thẩm định, tổng hợp xem xét, phê duyệt trong dự toán năm 2026.

- Chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (cân đối thu, chi trong năm đối với đơn vị sự nghiệp).

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ từ Quỹ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hàng năm của Tổng Liên đoàn.

- Chi công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới: Các đơn vị căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, giám sát để lập dự toán chi từ cân đối thu, chi trong năm.

- Dự phòng chi: 5%/Tổng số chi thường xuyên.

3. Xác định nộp nghĩa vụ, tự cân đối và được cấp

Trên cơ sở xác định số chi trong năm theo Mục 2 nêu trên, nêu:

- Số chi/Số thu có tỷ lệ từ 90% đến 100%: đơn vị tự cân đối.

- Số chi /Số thu có tỷ lệ nhỏ hơn 90%: đơn vị nộp nghĩa vụ về Tổng Liên đoàn theo quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Số chi/Số thu có tỷ lệ lớn hơn 100%: đơn vị được cấp hỗ trợ phần chênh lệch giữa số chi và số thu.

Đối với một số đơn vị thuộc khu vực miền núi, hải đảo do Thường trực xem xét quyết định theo điều kiện cụ thể.

Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương trong dự toán tài chính hàng năm để các đơn vị thực hiện và xem xét cấp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2026; tổng hợp dự toán của các đơn vị trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn phê duyệt và thông báo cho các đơn vị trong tháng 01 năm 2026.

2. Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nguyên tắc, Hướng dẫn xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2026, các quy định hiện hành về tài chính của Tổng Liên đoàn để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương; CĐ TCT trực thuộc TLĐ;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, CTCĐ.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 

Phan Văn Anh